

CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Đặng Danh Lợi*, Nguyễn Thị Mỹ Phượng**

1. Kinh tế tri thức xu thế phát triển tất yếu của nhân loại

Nhân loại ngày nay bước vào một kỷ nguyên mới với những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại đang làm thay đổi mọi mặt của đời sống con người. Khoa học công nghệ mới đóng vai trò quyết định đến sự thay đổi nền sản xuất và cách thức hoạt động kinh tế của các quốc gia, trong bối cảnh đó xuất hiện nền kinh tế tri thức. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI đã khẳng định: kinh tế tri thức và nguồn lực con người đang quyết định đến sự phát triển của các quốc gia. Hiện nay, có nhiều cách tiếp cận để đưa ra cách hiểu về kinh tế tri thức, có quan điểm coi đây là nền kinh tế hậu tư bản chủ nghĩa, hay là giai đoạn phát triển cao của chủ nghĩa tư bản, có ý kiến coi đây là nền kinh tế của Công nghệ thông tin, của Kỹ thuật số... Đảng ta từ đại hội Đảng lần thứ IX đến nay đã coi kinh tế tri thức là một giai đoạn mới của sự phát triển lực lượng sản xuất, là xu hướng phát triển tất yếu khách quan của toàn cầu, xu thế đó không nằm ngoài dự báo của C.Mác.

Kinh tế tri thức là lực lượng sản xuất mới của nhân loại đó là xu hướng phát triển tất yếu, do đó nó đòi hỏi bất cứ quốc gia nào hiện nay muốn phát triển đều phải đi theo xu thế đó. Thực tế quốc gia nào hiện nay càng tiệm cận nhanh với xu thế này đều có điều kiện để phát triển nhanh. Đối với các quốc gia tư bản phát triển sự phát triển đó đã là một quá trình tất yếu tự nhiên, mọi chính sách phát triển đều nhằm vào xu thế này. Các quốc gia đi sau, các nước kém phát triển, đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) luôn coi đây là cơ hội cần nắm bắt để thực hiện chiến lược phát triển nhanh rút ngắn.

Hiện nay, hầu hết mọi quốc gia trên thế giới đều có các chính sách để nắm bắt thời cơ, thực hiện chiến lược rút ngắn, do đó hội nhập vào nền kinh tế tri thức toàn cầu đang là sự lựa chọn ưu tiên của mọi quốc gia. Hội nhập để được chia sẻ tri thức, kinh nghiệm để có điều kiện phát huy năng lực nội sinh của các quốc gia đồng thời để có điều kiện tham gia vào quá trình đấu tranh cho mọi trật tự kinh tế mới công bằng, dân chủ tránh được sự chèn ép, tụt hậu xa về kinh tế.

2. Phát triển Kinh tế tri thức với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam

* Tiến sĩ, Trường Đại học An ninh Nhân dân

** Thạc sĩ, Khoa Quản trị Kinh doanh, Trường Đại học Cửu Long

Đại hội Đảng lần thứ IX khẳng định: cần thiết thực hiện chiến lược rút ngắn quá trình CNH, HĐH nhằm mục tiêu đưa nước ta đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp và phát triển kinh tế tri thức là điều kiện, cơ hội để thực hiện được mục tiêu đó. Đại hội đảng lần thứ XI cũng khẳng định: *“thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên, môi trường”*.⁽¹⁾ Kể từ hội nghị trung ương 7 khóa VII đảng ta đã chủ trương công nghiệp hóa phải gắn liền với hiện đại hóa đó là quá trình chuyển nền kinh tế nước ta từ trạng thái nền kinh tế năng suất thấp, chất lượng thấp, hiệu quả thấp sang nền kinh tế năng suất, chất lượng, hiệu quả cao gắn liền với việc áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại và thực hiện phương pháp công nghiệp hóa có hiệu quả nhanh, vì vậy công nghiệp hóa ở nước ta phải gắn liền hiện đại hóa. Theo cách làm đó thì nền kinh tế Việt Nam đến năm 2020 phải là nền kinh tế dựa vào tri thức, chính vì vậy mà CNH, HĐH phải theo hướng gắn liền với phát triển kinh tế tri thức. Nếu Việt Nam không thực hiện, hoặc không thực hiện tốt và không đẩy nhanh CNH, HĐH theo hướng kinh tế tri thức thì sẽ bị tụt hậu xa so với các nước và chúng ta sẽ không đạt được mục tiêu đưa Việt Nam đến năm 2020 trở thành một nước công nghiệp.

Tiêu chí để đánh giá nền kinh tế tri thức không phải dựa vào số liệu GDP mà nền kinh tế đó đạt được mà chính là phương pháp, tốc độ tăng GDP, hàm lượng tri thức cấu thành trong GDP và tỉ lệ lao động tri thức trong nền kinh tế. Theo tiêu chí chung nhất hiện nay một nền kinh tế được coi là nền kinh tế tri thức thì hàm lượng tri thức cấu thành trong sản phẩm phải đạt trên 70% tức là lao động tạo nên sản phẩm đó chủ yếu là lao động chất xám, lao động phải được qua đào tạo. Chính vì vậy để đánh giá là nền kinh tế tri thức thì phải xem xét về trình độ giáo dục đào tạo của người dân, việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong nền kinh tế hay nói khác đi đã là nền kinh tế tri thức phải được xem xét trên bình diện của một xã hội học tập và không ngừng học tập.

Ở nước ta thực hiện chiến lược CNH, HĐH rút ngắn phải gắn liền với việc phát triển kinh tế tri thức mà thực chất là nắm bắt vận dụng những tri thức, những thành tựu khoa học công nghệ mới vào quá trình sản xuất đồng thời thay đổi về tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh về văn hóa kinh doanh nhằm để tạo ra khối lượng hàng hóa cao hội đủ tiêu chí của sản phẩm nền kinh tế tri thức. Gắn liền với việc sử dụng tri thức mới là phải tạo ra một quá trình chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, nâng cao năng lực cạnh tranh chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế, đồng thời luôn giữ vững tốc độ tăng trưởng cao lâu dài, đảm bảo môi trường. Cùng với việc sử dụng tri thức để thực hiện tốt các chính sách xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, ổn định giữ vững trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh môi trường trong quá trình phát triển. Quá trình thực hiện chiến lược CNH, HĐH rút ngắn ở nước ta trên cơ sở phát triển kinh tế tri thức nhưng nó chỉ thực hiện được trên nền tảng tích cực chủ động hội nhập quốc tế có hiệu quả.

Phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam có những điều kiện thuận lợi mà trong quá trình phát triển chúng ta cần phải tận dụng khai thác có hiệu quả:

- Việt Nam phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng hiện đại hiệu quả đang tạo môi trường thuận lợi cho phát triển nền kinh tế tri thức. Các chính sách cơ bản được đề ra từ Đại hội IX đến nay mở đường cho phát triển kinh tế tri thức.

- Dân tộc Việt Nam có truyền thống văn hóa lâu đời, đặc biệt đó là truyền thống yêu nước đoàn kết vượt qua mọi khó khăn là nền tảng cho năng lực nội sinh của dân tộc phát triển.

- Con người Việt Nam thông minh, cần cù, hiếu học, tiếp thu nhanh tri thức mới do đó làm nên trí tuệ Việt Nam không thua kém bất cứ quốc gia nào.

- Việt Nam đang là nước được đánh giá có tốc độ phát triển nhanh công nghệ thông tin, viễn thông là nền tảng cho phát triển nhanh kinh tế tri thức .

- Việt Nam là nước đi sau nên có điều kiện học hỏi kinh nghiệm của các nước đi trước trong việc phát triển kinh tế tri thức.

Tuy nhiên trong quá trình phát triển chúng ta đang gặp những khó khăn mà nếu không vượt qua cũng khó có thể phát triển được kinh tế tri thức:

- Nền kinh tế tuy đã chuyển sang nền kinh tế thị trường song vẫn đang mang nặng kiểu quản lý của cơ chế quản lý cũ.

- Chất lượng nguồn nhân lực nước ta còn thấp, phần lớn lao động chưa được qua đào tạo. Nền giáo dục còn nhiều bất cập như: chất lượng đào tạo, quản lý giáo dục đào tạo, định hướng đào tạo, xu hướng thương mại hóa đào tạo.

- Chậm đổi mới tư duy, nhận thức nhất là tư duy về lý luận chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới, yêu cầu sự phát triển của thời đại.

- Kinh tế tăng trưởng nhanh song chất lượng tăng trưởng thấp, theo đánh giá của Đại hội XI: *“ Kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng hiệu quả, sức cạnh tranh thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa còn chậm”*.

3. Định hướng, giải pháp công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn dựa trên nền tảng tri thức ở Việt Nam

3.1 Về định hướng

- *Sử dụng tri thức và công nghệ mới đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại hóa để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững*

Thực trạng nền kinh tế nước ta hiện nay ở phần lớn các ngành, các lĩnh vực vẫn chủ yếu sử dụng công nghệ truyền thống lạc hậu, do đó để phát triển kinh tế tri thức, thực hiện chiến lược CNH, HĐH rút ngắn cần những tri thức mới và nhanh chóng thay đổi công nghệ để tạo ra đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả cao của mọi lĩnh vực của nền kinh tế.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, trước hết cần thực hiện chính sách ưu tiên dành nguồn lực thích đáng để phát triển nhanh một số ngành, lĩnh vực kinh tế dựa vào tri thức và công nghệ mới nhằm tạo tiền đề và điều kiện thúc đẩy những bước nhảy vọt của nền kinh tế. Bước đột phá đó cần phải phát triển nhanh mạng xa lộ thông tin, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, đặc biệt là công nghệ thông tin phải được ứng dụng rộng rãi trong tất cả các ngành, lĩnh vực kinh tế.

- Phát triển nhanh các ngành dựa vào tri thức và công nghệ cao để tăng nhanh hàm lượng tri thức trong sản phẩm tạo ra sức cạnh tranh cho nền kinh tế.

Đối với công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn cần sử dụng mạnh mẽ công nghệ sinh học và các tiến bộ khoa học để tạo ra giống cây, con có giá trị cao mà tăng trưởng nhanh, đặc biệt phải nhanh chóng đưa thông tin, công nghệ thông tin, mạng internet phổ cập để nông dân sớm cập nhật được tiến bộ khoa học và nắm bắt hiểu biết về thị trường.

Trong nông nghiệp nông thôn hiện nay cần phải xây dựng những khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao sử dụng những tiến bộ khoa học mới vào sản xuất để tạo ra những sản phẩm có giá trị, chất lượng cao đảm bảo đầy đủ những tiêu chí quốc tế. Những khu nông nghiệp công nghệ cao này có vai trò tạo bước đột phá trong nông nghiệp nó sẽ thúc đẩy, lôi kéo toàn bộ nền nông nghiệp phát triển và thay đổi tư duy sản xuất truyền thống xưa nay của nông dân.

Để thực hiện định hướng trên cần thực hiện tốt việc đưa thông tin và tri thức đến người dân, nâng cao trình độ hiểu biết và kỹ năng ứng dụng khoa học công nghệ của họ, cần phải làm tốt các chương trình khuyến nông, khuyến ngư và các chương trình thiết thực khác đến nông dân làm thay đổi tư duy truyền thống mà đặc biệt là làm cho họ thấy rõ hiệu quả của các thành tựu khoa học công nghệ đối với sản xuất và cuộc sống.

Đối với các ngành công nghiệp, dịch vụ trong điều kiện nước ta hiện nay cần thực hiện chiến lược vừa tuân tự vừa nhảy vọt, các ngành hiện hữu tiếp tục phát triển dựa trên cơ sở vật chất và lực lượng lao động hiện có nhưng phải nhanh chóng tiếp cận tri thức, công nghệ mới vào sản xuất, đổi mới tư duy về sản phẩm, về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

Trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng phải đảm sự đồng bộ và có hệ thống, tính tối ưu và hiệu quả, vì vậy phải nhanh chóng ứng dụng những công nghệ mới, thay đổi tư duy về qui hoạch, tư vấn xây dựng cũng phải trên nền tảng tri thức mới.

3.2 Giải pháp

Để thực hiện việc đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức làm nền tảng cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa rút ngắn cần thực hiện các giải pháp đồng bộ và phải tiến hành nó trong mang tính hệ thống, kết hợp nhuần nhuyễn tính dài hạn, trung hạn, ngắn hạn.

Thứ nhất, khâu có vai trò quan trọng hàng đầu, nền tảng của sự ra đời kinh tế tri thức, thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế là phát

triển kinh tế thị trường. Nước ta đang đi và đang phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, tuy nhiên thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN là một mô hình mới mẻ phải tìm tòi vừa làm vừa phải tự định hình nó theo tiêu chí của xây dựng xã hội mới mà ở đó phát triển kinh tế phải gắn với dân chủ, công bằng xã hội. Chính vì vậy cần nhanh chóng xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới cơ chế chính sách, cải cách thủ tục hành chính, tạo ra khung pháp lý hoàn thiện, tạo môi trường cho đầu tư, sản xuất kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh để phát triển, giải phóng triệt để mọi năng lực sản xuất, sáng tạo của con người.

Triệt để xóa bỏ hoàn toàn cơ chế xin cho, đẩy lùi tham nhũng làm trong sạch bộ máy quản lý nhà nước, thực hiện quản lý nhà nước thật sự khoa học, văn minh, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả. Chuyển nhanh mô hình quản lý nhà nước từ “cai trị” sang nhà nước phục vụ, mọi chính sách của nhà nước phải xuất phát từ yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn. Chấm dứt sự chồng chéo giữa quản lý nhà nước với việc nhà nước can thiệp vào quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tách bạch giữa quản lý nhà nước với sản xuất kinh doanh. Có chính sách hợp lý khuyến khích đầu tư trong nền kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh chống mọi độc quyền, mọi thế lực lợi dụng quản lý nhà nước để thao túng, trục lợi, chính sách ban hành phải tính toán cẩn thận không để khe hở để cho các doanh nghiệp lợi dụng, thao túng, lũng loạn nền kinh tế.

Thứ hai, tạo ra một xã hội học tập, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo trên cơ sở nhanh chóng đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục và đào tạo. Kinh tế tri thức phải dựa trên nền tảng, điều kiện phát triển giáo dục đào tạo nâng cao dân trí, đất nước phải có nguồn nhân lực trình độ cao, sáng tạo và thích nghi nhanh chóng khoa học công nghệ mới. Đại hội XI của đảng ta khẳng định: “*Phát triển kinh tế tri thức trên cơ sở phát triển giáo dục đào tạo, khoa học, công nghệ*”.(2) Nền giáo dục nước ta hiện nay tuy đã có nhiều thành tích đáng tự hào, nhưng còn nhiều bất cập chưa tương xứng làm nền tảng cho sự phát triển kinh tế tri thức, giáo dục vẫn mang nặng tính lý thuyết, khoa cử, kinh viện chưa bám sát yêu cầu thực tiễn phát triển, năng lực sáng tạo giải quyết vấn đề của nguồn nhân lực qua đào tạo còn nhiều hạn chế.

Hơn bao giờ hết lúc này cần phải có một cuộc cách mạng thực sự làm thay đổi tận gốc rễ của nền giáo dục nước ta còn mang nặng tính truyền thống sang một nền giáo dục hiện đại sánh vai với các cường quốc. Trước hết phải đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục đào tạo, trong thời đại bùng nổ thông tin sự thay đổi nhanh chóng tri thức mới, công nghệ mới thì việc giáo dục đào tạo không thể chỉ chấp nhận tri thức một chiều như hiện nay mà cần đào tạo con người có khả năng tư duy, tiếp thu sáng tạo, thích nghi và làm chủ tri thức, công nghệ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự đào tạo. Chấm dứt phương pháp đào tạo nhồi nhét tri thức mà kém hiệu quả, cần đào tạo con người phải tự học tập và tự đào tạo suốt đời chứ không phải chỉ học trong quá trình được đào tạo tại nhà trường là kết thúc. Nhà trường thực sự phải chuyển từ phương pháp cơ bản là trang bị kiến thức sang bồi dưỡng phương pháp tiếp cận tri thức, năng lực tư duy sáng tạo, độc lập.

Đổi mới tổ chức quản lý giáo dục từ xây dựng chương trình mục tiêu cho đến hệ thống đánh giá chất lượng có độ tin cậy, trung thực khách quan, công bằng, chấm dứt bệnh thành tích trong giáo dục, giao quyền tự chủ thực sự cho các trường. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng một xã hội học tập, mở rộng hợp tác quốc tế và hội nhập vào quá trình cải cách giáo dục đang diễn ra sâu rộng trên thế giới. Đặc biệt không được để xuất hiện các hành vi thương mại hóa trong giáo dục và đào tạo, nhà nước phải kiểm soát chặt chẽ có hiệu quả cao từ chính sách đến cơ chế.

Thứ ba, ứng dụng và phát triển mạnh công nghệ thông tin trong toàn bộ xã hội và nền kinh tế. Công nghệ thông tin là điều kiện quan trọng để phát triển kinh tế tri thức, hiện nay tất cả các nước phát triển nhanh đều là những nước sớm có chiến lược phát triển công nghệ thông tin. Đối với nước ta hiện nay để phát triển nhất thiết phải xây dựng chiến lược phát triển công nghệ thông tin và phải được ứng dụng rộng rãi trong xã hội. Sớm hoàn thiện phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, mạng viễn thông và internet với hệ thống đường truyền trên phạm vi cả nước tốc độ, chất lượng cao, hệ thống kết nối giữa địa phương, trung ương, bộ ngành, các doanh nghiệp, các trường học, bệnh viện, các hộ gia đình đảm bảo mọi người được sử dụng tối đa và hiệu quả. Để đạt được yêu cầu đó cần đẩy mạnh đào tạo nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin để đuổi kịp trình độ các nước tiên tiến về lĩnh vực này.

Thứ tư, xây dựng, phát triển hệ thống doanh nghiệp có khả năng thích nghi với công nghệ mới để tạo ra chất lượng sản phẩm có hàm lượng tri thức cao, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế. Doanh nghiệp chính là chủ thể để ứng dụng tri thức và công nghệ mới để tạo ra sản phẩm giá trị cao, do đó đổi mới hệ thống doanh nghiệp theo hướng sáng tạo, năng động luôn thích ứng với công nghệ mới là khâu trung tâm để xây dựng nền kinh tế theo hướng nền kinh tế tri thức.

Để tiến cận ngày càng nhanh đến nền kinh tế tri thức thì hệ thống doanh nghiệp nước ta phải đổi mới theo hướng năng động, linh hoạt, thích nghi với công nghệ mới, yêu cầu của thị trường và những qui chuẩn quốc tế. Yêu cầu đó đòi hỏi bản thân các doanh nghiệp, doanh nhân phải tự phải đổi mới để thích nghi mà điều cốt lõi nâng cao sức cạnh tranh trên cơ sở đổi mới công nghệ và quản lý. Đối với nhà nước thì yêu cầu phải tạo ra môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp, đó chính là tạo ra những chính sách hợp lý, môi trường thích hợp và mọi chính sách cũng luôn linh hoạt để khuyến khích sự sáng tạo của doanh nghiệp, doanh nhân.

*Chú thích: (1) VKĐH Đảng lần thứ XI, NXBCTQG, 2011, tr 75
(2) VKĐH Đảng lần thứ XI, NXBCTQG, 2011, tr 220*

*Ngày nhận bài: 5/11/2015
Ngày gửi phản biện: 25/11/2015*